UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2259/TB-TTr

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO
Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021
Đơn vị được thông báo: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước
Mã chương:414

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 29/4/2022 giữa Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;

Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận thông báo xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách năm 201của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 34.710.983đồng
- Dự toán được giao trong năm: 2.566.828.000đồng, trong đó:
- Kinh phí thực nhận trong năm: 2.601.538.983đồng;
- Kinh phí quyết toán: 2.449.765.302đồng;
- Kinh phí bị giữ lại tại kho bạc: 35.796.654đ
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 115.510.983 đồng,
- Số kinh phí hủy tại kho bạc: 466.044đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1c ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính.

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: không có

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

- Đối với chi ngân sách nhà nước năm 2019 giao Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện đúng các khoản chi theo nhiệm vụ được giao.

SỐ TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thuyết minh tăng giảm so với dự toán
A	B	1	2	3
	TỔNG SỐ	2.601.538.983	2.449.765.302	
I	**Kinh phí giao thực hiện tự chủ**	**2.066.350.000**	**2.044.491.346**	*Cắt giảm 10% và 50% tại QĐ số 1045/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 21.858.654đ*
	TK 10% thực hiện CCTL	*30.800.000*	*30.800.000*	
II	**Kinh phí giao không thực hiện tự chủ**	**419.678.000**	**405.273.956**	
1	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn công tác Trợ giúp pháp lý	419.678.000	405.273.956	
	Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương (Đặc thù)	*50.000.000*	*50.000.000*	
	Chi mua, in ấn photo tài liệu phục vụ chuyên môn	540.000	0	*Cắt giảm 10% và 50% tại QĐ số 1045/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 và TK lần 2*
	Sách phục vụ nghiệp vụ	360.000	0	*Cắt giảm 10% và 50% tại QĐ số 1045/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 và TK lần 2*
	Chi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (bao gồm trang phục TGV pháp lý)	51.200.000	37.818.000	*Cắt giảm 10% và 50% tại QĐ số 1045/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 và TK lần 2*
	Chi khác (phụ cấp HĐPHLN và Hồ sơ tham gia tố tụng)	19.800.000	19.800.000	
	Hồ sơ do Luật sư, CTV, TGV thực hiện, báo cáo thẩm định hồ sơ vụ việc TGPL	250.500.000	253.634.956	
	Phụ cấp cho thành viên HĐPHLN và Tổ giúp việc: 12 người x (0,3 x 1.390.000đ) x 12 tháng	55.000.000	62.580.000	
	Tổ chức các đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, nông thôn mới	8.100.000	8.100.000	
	Truyền thông về trợ giúp pháp lý ở cơ sở	16.000.000	7.196.000	*Cắt giảm 10% và 50% tại QĐ số 1045/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 và TK lần 2*
	Kiểm tra Hội đồng phối hợp liên ngành tại các huyện trong tỉnh	2.250.0000	225.000	*Cắt giảm 10% và 50% tại QĐ số 1045/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 và TK lần 2*
	Bảng thông tin TGPL	15.928.000	15.920.000	*Cắt giảm 10% và 50% tại QĐ số 1045/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 và TK lần 2*

	Trong đó cắt giảm dự toán QĐ số 1045/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 và TK lần 2	30.322.000	13.938.000	
III	Cải cách tiền lương năm 2020 chuyển sang năm 2021		34.710.983	

- Đối với khoản thu sự nghiệp: Đơn vị không có thu sự nghiệp.

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ[1]:

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 375.157.321 đồng
- Trích lập các Quỹ: 375.157.321 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu theo Mẫu biểu 1b ban hành kèm theo Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính).

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đúng thời gian
- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đầy đủ
- Về thực hiện xét duyệt quyết toán năm đối với đơn vị dự toán cấp dưới, đơn vị trực thuộc (đối với đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán cấp I).
- Về chấp hành các quy định của Nhà nước như: về lập, phân bổ và giao dự toán; về mua sắm, sửa chữa tài sản; quản lý và sử dụng tài sản; chế độ thu, nộp ngân sách nhà nước; chế độ chi tiêu; hạch toán thu, chi, mục lục ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: VT, KT

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH NINH THUẬN

Lê Quyện